

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, 5 năm 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Trong giai đoạn 2021-2025, Việt Nam bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Đại dịch Covid-19 để lại những tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống, song nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước và sự đồng lòng của nhân dân, nền kinh tế từng bước phục hồi, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các kế hoạch phát triển. Đối với tỉnh Lai Châu, xuất phát điểm còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhưng lại có lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, đất đai, khí hậu, cùng với sự quan tâm của Trung ương và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, xã Tân Uyên sau sáp nhập hành chính có diện tích tự nhiên rộng hơn, dân số đông, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng nông nghiệp gắn với dịch vụ và du lịch cộng đồng. Tuy còn hạn chế về nguồn lực, hạ tầng và trình độ sản xuất của người dân, nhưng với truyền thống đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, với ý chí, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch, xã Tân Uyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

(1) Tổng sản lượng lương thực đạt 12.198 tấn; tổng diện tích chè toàn xã 1.500 ha, sản lượng chè búp tươi ước đạt 14.890 tấn. Trồng mới 91 ha chè, diện tích chè kinh doanh 7.508 ha, năng suất đạt 99,7 tạ/ha; trồng mới cây ăn

quả đạt 80 ha, sản lượng 9.711 tấn. Sản lượng thủy sản đạt 269/269 tấn. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,57%, diện tích có rừng đạt 18.010 ha, trồng mới 1.590 ha.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3,6 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu hàng địa phương ước đạt 7,91 triệu USD.

(3) 100% đường liên bản, nội bản, nội thị được cứng hóa.

(4) 100% chất thải rắn sinh hoạt, y tế được xử lý theo quy định; 63,1% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

(5) Giữ vững và nâng cao kết quả PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2; XMC mức độ 2. Nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 93,3%; 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ sinh giảm bình quân 0,3‰/năm; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 18,88%; thể nhẹ cân dưới 13,75%.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,7%/năm; giải quyết việc làm 2.543 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 68,13%

(8) Có 91% hộ gia đình; 81,8% bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa.

(9) Chính quyền xã hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Về Nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nông thôn mới

1.1. Trồng trọt

Tổng sản lượng lương thực đạt 12.198 tấn; tăng cường chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng và rau màu các loại; đôn đốc Nhân dân chăm sóc diện tích Chè kiến thiết cơ bản¹. Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc diện tích Mắc ca, cây Thảo quả và cây ăn quả; triển khai vận động doanh nghiệp và Nhân dân trồng cây ăn quả.

Kết quả phát triển cây công nghiệp (mắc ca, cao su, chè, quế...): Thực hiện trồng mới 91 ha chè, nâng tổng diện tích chè lên 1.500 ha; 190 ha cây ăn quả, nâng tổng diện tích cây ăn quả lên 514 ha; cây mắc ca 1.126 ha; 01 ha nhà màng. Trồng mới 1.590 ha rừng, khoán bảo vệ rừng 14.463 ha.

Trên địa bàn xã đã và đang triển khai thực hiện các Đề án: Phát triển cây công nghiệp chủ lực; phát triển cây ăn quả chủ lực; tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo; sản xuất sản bền vững; quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); Phát

¹ Tổng diện tích Chè trên địa bàn xã 1.489,4 ha; diện tích Chè kinh doanh 1.440 ha. Tổng sản lượng Chè búp tươi thu hái đến nay là 11.000 tấn, đạt 76,7% KH.

triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ; phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học; quản lý sức khỏe đất;...

Thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực: Phát triển một số loại cây ăn quả có lợi thế, có thị trường tiêu thụ như chanh leo, xoài, mít,...

Tình hình thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc BVTV sinh học: Lượng phân bón hữu cơ công nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật sinh học sử dụng chiếm khoảng 20% so với tổng lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

1.2. Về chăn nuôi, thú y, thủy sản

Tổng đàn gia súc đến thời điểm hiện tại: 12.152 con². Tốc độ tăng đàn gia súc 3,1%/năm. Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch vận chuyển được thực hiện chặt chẽ³. Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai cấp phát thuốc, vôi bột theo số lượng được cấp từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y, phun tiêu độc khử trùng môi trường và tiêm phòng vắc xin vào 02 đợt. Số trang trại chăn nuôi hiện có có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu: 07 trang trại.

Năm 2025, dịch bệnh tả lợn Châu Phi bùng phát diễn biến phức tạp trên địa bàn xã. Ngay sau khi công bố dịch, UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh dịch⁴. Công tác tiêu hủy được triển khai khẩn trương, kịp thời và đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật theo quy định. Tính từ ngày 26/7/2025 đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã phát hiện 38 ổ dịch tại 38 thôn, đã tiến hành tiêu hủy trên 80 tấn.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 63,1 ha/63,1 ha, sản lượng đánh bắt ước đạt 269 tấn; duy trì nuôi cá lồng tại thủy điện Bản Chát với 122 lồng, tổng thể tích lồng 35.136m³.

1.3. Phát triển lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng

Thành lập và duy trì hoạt động Ban Chỉ huy PCCC cấp xã gồm 116 thành viên; 34 tổ chuyên trách quản lý bảo vệ rừng bản, tổ dân phố với 3.870 thành viên. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lâm nghiệp đến Nhân dân trên địa bàn xã⁵. Công tác tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn xã được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ; phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổ chức tuần tra, kiểm tra 156 lượt, phát hiện 04 vụ vi phạm luật

² Trong đó: Đàn Trâu: 3.142/7.780 con, đạt 40,3% KH; đàn Bò: 1016/860 con, đạt 118,1% KH; đàn Lợn: 7994/10.630 con, đạt 75,2% KH; đàn Dê 941 con; đàn Ngựa 43 con. Tổng đàn gia cầm có 119.000/118.500 con, đạt 100,4% KH.

³ Thịt hơi các loại: 1,26 nghìn tấn, trong đó thịt lợn 0,756 nghìn tấn.

⁴ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 về công bố bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 về thành lập thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã Tân Uyên; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 về thành lập Hội đồng tiêu hủy, xác định số lượng, trọng lượng tên tài sản; Công văn số 319/UBND-KT ngày 30/7/2025 của UBND xã Tân Uyên về hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã.

⁵ Tuyên truyền tại 44 bản với 3.519 người tham gia; tuyên truyền qua loa truyền thanh của UBND xã, bản, tổ dân phố 410 lượt phát/77 lượt bản, tổ dân phố; tuyên truyền lưu động tới 66 lượt thôn bản với 179 lượt phát; tuyên truyền trong trường học được 4 buổi/1.190 lượt giáo viên, học sinh tham gia; ký cam kết bảo vệ rừng tới 12 bản, tổ dân phố với 1.335 hộ gia đình, cá nhân; 04 lần trại sống ven rừng, gần rừng.

Lâm nghiệp (04 vụ phá rừng trái pháp luật); diện tích thiệt hại 1.010 m² rừng tự nhiên phòng hộ; 1.400 m² rừng tự nhiên sản xuất; thu nộp ngân sách 11.000.000 đồng. Hàng năm, công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo phương án phê duyệt. Chỉ đạo triển khai công tác giao đất, giao rừng cho các chủ rừng⁶.

Phát triển rừng: Trong giai đoạn 2021-2025, xã Tân Uyên đã trồng mới 1.590 ha, trong đó: 173,5 ha quế, 132,4 ha cây gỗ lớn, 91 ha rừng phòng hộ. Riêng năm 2025, đã thực hiện trồng 245ha, trong đó: Công ty Cổ phần nông, lâm FOBIC thực hiện 120/140 ha cây Giổi xanh; Công ty TNHH đầu tư phát triển rừng Tây Bắc thực hiện 80/75 ha cây quế; nhân dân tự trồng 40 ha loại cây bồ đề. Tiếp tục mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành cùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa; kêu gọi, thu hút hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào xã.

Khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ: Toàn xã thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 84,56 ha, toàn bộ diện tích khoanh nuôi nằm trong lâm phần Trạm Quản lý rừng Tân Uyên được giao quản lý.

1.4. Thủy lợi, cấp nước sinh hoạt

Tăng cường công tác quản lý vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh và Hướng dẫn số 1065/HD-SNN ngày 04/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, tổ chức nạo vét, phát dọn, khơi thông dòng chảy đảm bảo khả năng tiêu thoát nước thuận lợi, nâng cao hiệu quả vận hành các công trình sau đầu tư; chỉ đạo xử lý các tác động đến hoạt động khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đảm bảo theo quy định. Toàn xã hiện có 48 công trình thủy lợi quản lý⁷, đã và đang thực hiện duy tu, sửa chữa 10 công trình⁸.

Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ đảm bảo đúng theo quy định. Thường xuyên theo dõi, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt. Rà soát đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn hiện có trên địa bàn xã. Toàn xã có tổng số 33 công trình cấp nước sinh hoạt và nước sạch tập trung⁹.

⁶ Chỉ đạo tại Công văn số 4102/UBND-KTN ngày 25/7/2025; Công văn số 4121/UBND-KTN ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu.

⁷ Trong đó: 34 công trình hoạt động tốt, chiếm 70,8%; 12 công trình hoạt động trung bình, chiếm tỷ lệ 25%; 01 công trình kém hiệu quả, chiếm 2,1%; 01 công trình không hoạt động, chiếm 2,1%.

⁸ Gồm: SC thủy lợi bản Phiêng Lú xã Nậm Cắn; SC thủy lợi Bút Dưới (Tân Dương) xã Trung Đồng (cũ); Thủy lợi thôn 24; Thủy lợi bản Chạm Cạ; Thủy lợi bản Nà Nội; Thủy lợi bản Hồ Be; sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt thôn Hua Cắn; sửa chữa nước sinh hoạt cụm xã Nậm Cắn cũ; sửa chữa thủy lợi Phiêng Áng; duy tu, bảo dưỡng thủy lợi Chom Chăng).

⁹ Trong đó: Có 32 công trình cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh nông thôn tập trung, trong đó: 03 công trình hoạt động tốt, chiếm 9,4%; 18 công trình hoạt động trung bình, chiếm tỷ lệ 56,3%; 05 công trình kém hiệu quả, chiếm 15,6%; 06 công trình không hoạt động, chiếm 18,7%. Có 01 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung hiện hoạt động tốt. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 49,3%/63,1%, thấp hơn 13,8% so với KH giao.

2. Xây dựng nông thôn mới, OCOP

Hàng năm, ban hành kế hoạch về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Uyên. Tiếp tục rà soát duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, 03 bản nông thôn mới nâng cao. Giai đoạn 2021-2023, 03/03 xã Nậm Cắn, Trung Đồng, Thân Thuộc (cũ) được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn Tân Uyên đạt chuẩn văn minh đô thị. Từ giai đoạn 2024-2025, thực hiện theo bộ tiêu chí nông thôn mới, đến nay xã đạt 15/19 tiêu chí nông thôn mới, bản nông thôn mới nâng cao đạt trung bình từ 13-14 tiêu chí¹⁰.

3. Sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông, đô thị

3.1. Sản xuất công nghiệp, quy hoạch, giao thông

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện hết 31/12/2025 đạt trên 404,5 tỷ đồng¹¹. Sản xuất gỗ 08 cơ sở¹², chế biến chè khô 10 cơ sở, vật liệu xây dựng 02 cơ sở¹³; 04 dự án thủy điện¹⁴ vừa và nhỏ đang hoạt động và phát điện với tổng công suất 47,2 MW.

Công tác đầu tư công, quản lý các công trình sau đầu tư được hiện đúng quy định, phát huy hiệu quả. Phối hợp xây dựng Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng Tân Uyên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; đồ án quy hoạch chung xây dựng 03 xã trước khi sáp nhập; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Uyên và vùng phụ cận đến năm 2030; công tác kiểm tra, tuân tra các tuyến đường giao thông được thực hiện thường xuyên. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn xã. Tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy được kiểm soát chặt chẽ.

3.2. Xây dựng

Giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tân Uyên các công trình xây dựng cơ bản được đầu tư cơ bản đảm bảo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công một số công trình: Đường sản xuất Nà Hoi - Tạng Đán, đường giao thông nội đồng tổ 24; đường giao thông nội bản Hồ Be; đường đến bản Hua Cắn; thực hiện khảo sát chuẩn bị triển khai thi công công trình: Sửa chữa thủy lợi Chom Chăng; sửa chữa thủy lợi Phiêng Áng; duy tu, bảo dưỡng thủy lợi thôn 24; sửa chữa nước sinh hoạt cụm xã Nậm Cắn (cũ);

¹⁰ Xã NTM: 04 tiêu chí chưa đạt gồm Tiêu chí số 2,4,6,7; thôn Phiêng Áng đạt 14/16 tiêu chí (02 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 8 thu nhập, tiêu chí số 16 phát triển du lịch); bản Nà Hoi đạt 14/16 tiêu chí (02 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 8 thu nhập, tiêu chí số 12 Y tế); Thôn Phiêng Phát đạt 13/16 tiêu chí (03 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 8 thu nhập, tiêu chí số 12 Y tế, tiêu chí số 14 An ninh trật tự).

¹¹ Một số sản phẩm chủ yếu thực hiện: Chè khô các loại 2.907 tấn; đá xây dựng 72.534 m³; gạch xây dựng các loại 72.380 nghìn viên; điện phát ra 270 triệu KW, nhà máy nước sản xuất 318 nghìn m³.

¹² Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Nông lâm sản Toàn Ngọc; Hợp tác xã Thành Vinh, 06 Hộ gia đình.

¹³ Công Ty TNHH Quỳnh Trang; Công ty TNHH MTV Trường Thịnh Tân Uyên.

¹⁴ Thủy điện: Hua Chăng, Hua Chăng 2, Phiêng Lúc.

sửa chữa cấp nước sinh hoạt thôn Hua Càn; đường nội đồng và kè rọ đá thôn Phiêng Bay; rà soát hiện trạng các cầu treo trên địa bàn xã, chuẩn bị phương án sửa chữa cầu treo Nà Hoi.

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được triển khai trên địa bàn xã trên 189 tỷ đồng⁽¹⁵⁾.

4. Tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch

4.1. Tài chính, ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch giao. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3,6 tỷ đồng/2,6 tỷ đồng⁽¹⁶⁾, đạt 138,5%. Tổng chi ngân sách địa phương 198,9 tỷ đồng⁽¹⁷⁾. Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng luật, chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển. Hoạt động tín dụng phát triển mạnh trên cả hai lĩnh vực huy động và cho vay vốn. Tổng huy động vốn các ngân hàng tăng bình quân 11,6%/năm.

4.2. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Thị trường hàng hóa, dịch vụ tiếp tục được duy trì các mặt hàng đa dạng, phong phú về chủng loại cơ bản đã chuẩn bị tốt, đáp ứng với nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Qua theo dõi, tình hình thị trường cơ bản ổn định, giá cả ổn định, chưa phát hiện cơ sở nào tự ý tăng giá đột biến, gây bất ổn thị trường. Trên địa bàn xã hiện có 218 cơ sở bán lẻ hàng hoá, dịch vụ ăn uống, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đến 31/12/2025 ước đạt 254,1 tỷ đồng bằng 100% KH¹⁸. Giá trị xuất khẩu hàng địa phương năm 2025 ước đạt 3,13 triệu USD, bằng 100% KH.

Trên địa bàn xã Tân Uyên chưa có điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận theo quy định, tuy nhiên vẫn có một số điểm tham quan, ngắm cảnh thu hút khách du lịch và có khả năng phát triển du lịch như: vùng chè thị trấn Tân Uyên; suối khoáng nóng tại Phiêng Phát. Tổng lượng khách du lịch ước đạt 58.000 lượt người, doanh thu ước đạt 35 tỷ đồng.

5. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phát triển doanh nghiệp

Các thành phần kinh tế được tạo điều kiện phát triển. Trên địa bàn xã hiện có 75 công ty, doanh nghiệp, 48 hợp tác xã, 07 tổ hợp tác; 739 hộ kinh doanh (trong nhiệm kỳ thành lập mới 14 hợp tác xã, tổ hợp tác). Chính quyền

⁽¹⁵⁾Trong đó: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trên 149 tỷ đồng/18 công trình, nguồn thu sử dụng đất trên 39 tỷ đồng/21 công trình, dự án, cụ thể: Thị trấn Tân Uyên: 134 tỷ đồng (Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trên 95 tỷ đồng/18 công trình, nguồn thu sử dụng đất trên 39 tỷ đồng/13 công trình). Xã Nậm Càn: 50 tỷ đồng/20 công trình (nguồn XDCB). Xã Trung Đông: 5,045 tỷ đồng/09 công trình, dự án.

⁽¹⁶⁾ Thu NSNN giai đoạn 2021-2025: Tân Thuộc 364 triệu đồng; Nậm Càn 452 triệu đồng; thị trấn Tân Uyên 2.510 triệu đồng; Trung Đông 310 triệu đồng.

⁽¹⁷⁾ Chi NSNN giai đoạn 2021-2025 (tính đến 30/6/2025): Thị trấn 68,286 tỷ đồng; Trung Đông 52,431 tỷ đồng; Nậm Càn 42,693 tỷ đồng, Tân Thuộc 35,530 tỷ đồng.

¹⁸ Cụ thể: Doanh thu bán lẻ vật tư hàng hoá đạt 129,5 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 19,2 tỷ đồng. Dịch vụ khác đạt 21,8 tỷ đồng.

xã quan tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về sản xuất, kinh doanh.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đã góp phần việc tạo việc làm ổn định cho người dân thông qua tổ chức sản xuất, kinh doanh tập thể, phát huy lợi thế từng ngành, từng lĩnh vực. Thông qua hợp tác xã, nhiều hộ dân được tham gia các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, từ đó mở rộng quy mô sản xuất, giảm rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh tế. Hoạt động của hợp tác xã còn giúp người dân tiếp cận khoa học kỹ thuật, vốn vay ưu đãi, đào tạo nghề, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Nhờ vậy, thu nhập bình quân của các thành viên hợp tác xã được cải thiện, góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển và xây dựng nông thôn mới.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đề án trường trọng điểm chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục chuyên biến tích cực⁽¹⁹⁾; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo được nâng lên⁽²⁰⁾. Các chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững⁽²¹⁾. Hệ thống trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển sâu rộng.

2. Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân⁽²²⁾. Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế⁽²³⁾; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19. Công tác quản lý và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được đẩy mạnh. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được quan tâm chỉ đạo; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8,48‰; mức giảm tỷ suất sinh 0,3‰.

Giai đoạn 2021-2025, nhiều chỉ tiêu của ngành Y tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra như tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, mức giảm tỷ lệ sinh, xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế. Đảm bảo cung ứng kịp thời, đủ thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Chất lượng dịch vụ chăm sóc

⁽¹⁹⁾ Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Học sinh tốt nghiệp THCS 100%. Xã Tân Uyên được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; PCGD Tiêu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2

⁽²⁰⁾ Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn chia theo tỷ lệ 3 cấp đạt 99,78% (tăng 36,28 % so với năm 2020); Giáo viên chuẩn cấp mầm non và THCS 100%. giáo viên cấp Tiểu học chuẩn 99,42%.

⁽²¹⁾ Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGDMN trẻ 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1); thị trấn Tân Uyên, xã Nậm Căn (trước sáp nhập) đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 (đạt 150% Nghị quyết); Duy trì, nâng cao chất lượng 93,3 % trường đạt chuẩn Quốc gia và công nhận 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Phân đầu đến hết năm 2025 xã Tân Uyên đạt chuẩn PCGD XMC mức độ 2.

⁽²²⁾ Đã tổ chức khám cho trên 38.000 lượt bệnh nhân, kê đơn cấp phát thuốc trên 24.000 lượt bệnh nhân.

⁽²³⁾ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi toàn xã 13,75%. Tỷ lệ người dân được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 83,7%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội 61,48%; tỷ lệ TE < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vacxin (8 loại) 96,53%.

sức khỏe cho Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Công tác truyền thông, tuyên truyền thực hiện các chính sách dân số, cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, chất lượng dân số được nâng lên. 100% Trạm Y tế, các điểm Trạm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khám chữa bệnh.

3. Văn hóa, thể dục - thể thao; thông tin truyền thông và chuyển đổi số

3.1. Về văn hóa, thể dục, thể thao

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai sâu rộng. Chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi; duy trì củng cố hoạt động 40 đội văn nghệ quần chúng; phối hợp tổ chức thành công giải đua xe mô-tô địa hình tỉnh Lai Châu lần thứ nhất năm 2023, Lễ hội Trà lần thứ nhất, thứ hai và Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc hằng năm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát huy hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao⁽²⁴⁾. Thị trấn Tân Uyên triển khai xây dựng và nâng cao chất lượng các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

3.2. Về thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Bộ trí 100% lãnh đạo, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc, các hệ thống phần mềm đã được phòng Văn hóa - Xã hội xã triển khai, thực hiện đảm bảo thông suốt, các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP với Hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh, cụ thể: Hệ thống báo cáo của tỉnh với Hệ thống báo cáo của Chính phủ; Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh, một số ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai gồm: VNPT money, Viettel Money, Viettel Pay; Sàn thương mại điện tử buudien.vn...

4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và an sinh xã hội

Tập trung thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính sách về hỗ trợ nhà ở, sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,43%/năm, đến cuối năm 2024 giảm còn 4,9%.

Đến thời điểm hiện tại, lực lượng lao động toàn xã Tân Uyên là 16.986 người, trong đó số lao động được đào tạo lũy kế đến hết năm 2024 là 12.052

²⁴Trước sáp nhập, Xã Tân Uyên có 03 nhà văn hóa xã; 01 Trung tâm Hội nghị văn hóa và 53 nhà văn hóa tại các bản, tổ dân phố, đạt 100 % bản, tổ dân phố có nhà văn hóa.

người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,13%. Tạo việc làm mới cho 2.543 người; xuất khẩu lao động 45 người. Chú trọng triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội²⁵.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc và miền núi; tập trung xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu trong Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số; đã hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã. Quản lý các hoạt động tôn giáo trên địa bàn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật⁽²⁶⁾.

III. TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Chú trọng và tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài nguyên về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; thực hiện kiểm kê, thống kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định; thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai thường xuyên được quan tâm thực hiện⁽²⁷⁾.

2. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo được chú trọng, hướng vào phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới dây truyền, thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong nhiệm kỳ đã xây dựng thương hiệu 19 sản phẩm OCOP (*trong đó có 01 sản phẩm 4 sao, 18 sản phẩm 3 sao*), có 740 sáng kiến kinh nghiệm được cấp có thẩm quyền công nhận⁽²⁸⁾; triển khai, khảo sát hỗ trợ cho 02 hợp tác xã trong ứng dụng khoa học công nghệ dây truyền tiên tiến vào sản xuất để đạt năng suất, chất lượng cao⁽²⁹⁾.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động

²⁵ Thực hiện chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hàng năm cho 43 người thờ cúng; chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe năm 2025 cho 10 người/25,1 triệu đồng; chế độ điều dưỡng tập trung cho 01 người; thực hiện điều dưỡng tập trung cho 18 người. Tổng số đối tượng người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng trên địa bàn xã 64 người; đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội và thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng là 688 người

⁽²⁶⁾ Đến thời điểm hiện tại, toàn xã có 14 điểm nhóm tôn giáo với 542 hộ/3.034 người, bao gồm Tin lành, Liên hữu cơ đốc, Công giáo, tin lành trưởng lão và phật giáo, tăng 108 hộ/390 khẩu so với đầu giai đoạn.

⁽²⁷⁾ Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt tỷ lệ 100% đối với khu vực nội thị, tỷ lệ rác thải tự thu gom xử lý đạt 100% đối với khu vực nông thôn.

⁽²⁸⁾ Trong đó 24 sáng kiến cấp tỉnh; 716 sáng kiến cấp cơ sở.

⁽²⁹⁾ HTX Tây Bắc và HTX Hội cựu thanh niên xung phong Tân Uyên.

của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là cải cách hành chính⁽³⁰⁾. Duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo quy định được ban hành và công bố tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN; THANH TRA, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TƯ PHÁP

1. Xây dựng chính quyền; cải cách hành chính

Việc triển khai tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW và các Kết luận số 121, 126, 127, 134 của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, tạo sự hài lòng của Nhân dân; nhiều đầu mối trung gian được cắt giảm, số lượng cấp phó giảm dần, chức năng, nhiệm vụ được rà soát, phân định rõ ràng, hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp. Tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới đã mang lại những tín hiệu tích cực, góp phần tiết kiệm chi thường xuyên, tinh giản biên chế, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho công tác cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được quan tâm củng cố, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Hoạt động của hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới, chuyển biến về chất lượng các kỳ họp, xây dựng, ban hành các nghị quyết, hoạt động giám sát, tiếp xúc và đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát và giải quyết kiến nghị của cử tri. Vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng lên, tạo sự gắn bó, tín nhiệm với cử tri và nhân dân.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Tập trung chỉ

⁽³⁰⁾ Xã Nậm Cắn: 100 % tổ dân phố, bản có hạ tầng cấp quang; 90% dân số có điện thoại thông minh; 91,28% người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến; 80% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Thực hiện chuẩn hóa 605/684 dữ liệu học sinh đạt 88,45% và 60% dữ liệu giáo viên, nhân viên. Thị trấn Tân Uyên: 96,4% tổ dân phố, bản có hạ tầng cấp quang; 68,9% dân số có điện thoại thông minh; 57,1% người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến; 91% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Thực hiện chuẩn hóa 16.861/16.876 dữ liệu học sinh đạt 99,7% và 1.223/1.224 đạt 99,9% dữ liệu giáo viên, nhân viên. Xã Trung đồng: 100% tổ dân phố, bản có hạ tầng cấp quang; 85,7% dân số có điện thoại thông minh; 96,2% người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến; 94% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Thực hiện chuẩn hóa 2080/2.088 dữ liệu học sinh đạt 99,6% và 143/144 đạt 99,9% dữ liệu giáo viên, nhân viên. Dữ liệu trẻ em đã được chuẩn hóa và làm sạch, cấp mã định danh 2.350/2350 em, đạt 100%. Xã Thân Thuộc: 96,4% tổ dân phố, bản có hạ tầng cấp quang; 68,9% dân số có điện thoại thông minh; 57,1% người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến; 91% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Chuẩn hóa 16.861/16.876 dữ liệu học sinh đạt 99,7% và 1.223/1.224 đạt 99,9% dữ liệu giáo viên, nhân viên. Dữ liệu trẻ em đã được chuẩn hóa và làm sạch, cấp mã định danh 21.216/21.216 em, đạt 100%; dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được làm sạch, cập nhật trên hệ thống quản lý 1.427/1.427 đối tượng đạt 100%.

đạo, triển khai thực hiện đồng bộ 6 nhiệm vụ của cải cách hành chính như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính, trong đó trọng tâm là nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nay là Trung tâm Phục vụ Hành chính công)...

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) đã giúp giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, quá trình triển khai thực hiện người dân, doanh nghiệp không phải đến cơ quan tiếp nhận để nộp các thủ tục hành chính, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại. Sử dụng có hiệu quả, ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực đời sống, xã hội giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch hành chính, tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí. Triển khai thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.. bảo đảm tất cả dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công dân được cấp số định danh cá nhân và công dân đủ tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân có gắn chip điện tử. Triển khai việc kết nối chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả, phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành Ủy ban nhân dân, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng nắm tình hình địa bàn trọng điểm, các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh đơn thư (các khu, điểm tái định cư dự án thủy điện Huội Quảng, Bản Chát; các lĩnh vực đất đai, công trình, dự án, công tác cán bộ), kịp thời giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy

định⁽³¹⁾. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp được quan tâm thực hiện. Tổ chức triển khai hiệu quả các mặt hoạt động công tác tư pháp.

3. Công tác tư pháp

Công tác tư pháp: Tuyên truyền tại các bản, tổ dân phố được 493 buổi, với 76.284 lượt người tham dự; phối hợp với các đơn vị thực hiện 116 Hội nghị với 10.518 đại biểu đến dự; tuyên truyền trên hệ thống loa FM bản, tổ dân phố trên địa bàn xã 415h/40 đợt; thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu theo quy định của pháp luật trên địa bàn xã.

VI. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quân sự - quốc phòng

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quân sự - quốc phòng. Quản lý tốt công dân trong độ tuổi nhập ngũ, hằng năm, tuyển chọn và bàn giao công dân lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao; tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, kết quả đạt khá; thực hiện tốt các cuộc diễn tập trên địa bàn, kết quả đạt khá trở lên⁽³²⁾.

2. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội

Lãnh đạo quán triệt, thực hiện nghiêm các chủ trương, Chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai sâu rộng, phát huy hiệu quả. Duy trì hoạt động có hiệu quả 32 mô hình⁽³³⁾; đảm bảo ANTT; thành lập 44 tổ tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; lực lượng Công an xã đã xử lý 318 vụ/405 đối tượng; toàn xã có 13 thôn không có ma túy, chuyển hóa địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, góp phần củng cố thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội.

C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Đánh giá tổng quát

1. Những thành tựu đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, với quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã đã tranh thủ thời cơ, phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, kinh tế - xã hội xã Tân Uyên đã đạt được nhiều kết

⁽³¹⁾ Trong giai đoạn 2021-2025, chính quyền địa phương đã thực hiện tiếp công dân 426 lượt/484 người/300 vụ việc; tiếp nhận và giải quyết 526 đơn (Trong đó: 04 đơn tố cáo; 06 đơn khiếu nại; 516 đơn kiến nghị phản ánh); cấp ủy, UBKT các cấp đã tiếp nhận 16 đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến 02 tổ chức đảng, 14 đảng viên đã phân loại và giải quyết theo thẩm quyền.

⁽³²⁾ Toàn xã quản lý 5.208 lượt công dân trong độ tuổi dân quân; 1.576 quân nhân dự bị hạng 1; 55 sỹ quan dự bị; 2.311 quân dự bị hạng 2; đăng ký 412 công dân tuổi 17; 1.039 lượt công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Diễn tập PCLB năm 2020; Diễn tập PCCR năm 2021; Diễn tập PCCR một bên hai cấp năm 2022. Kết quả các năm đạt giới; diễn tập KVPT năm 2023 một bên hai cấp, xếp loại xuất sắc.

⁽³³⁾ Mô hình công trường an toàn giao thông tại trường Tiểu học số 1, mô hình tái hoà nhập cộng đồng, camera an ninh, 07 Mô hình Tổ liên gia PCCC, 01 điểm chữa cháy; duy trì, vận hành hoạt động 54 mắt camera an ninh.

quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ và nông nghiệp hàng hóa, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp tự cung tự cấp. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, liên kết theo chuỗi giá trị từng bước được hình thành, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương. Thu nhập bình quân đầu người tăng qua từng năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến rõ rệt, hệ thống giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư, chất lượng dạy và học được nâng lên, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo. An sinh xã hội, chính sách cho người có công và các đối tượng yếu thế được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc tiếp tục được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu dân sinh. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và sự đồng thuận của nhân dân. Nhìn chung, giai đoạn 2021-2025, xã Tân Uyên đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Uyên giai đoạn 2021-2025 vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém. Việc khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế trọng một số lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, phát triển sản phẩm chủ lực gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, phát triển du lịch còn hạn chế. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số còn chậm. Chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh chưa bền vững.

II. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân thành tựu

Để đạt được những kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tân Uyên trong thời gian vừa qua, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền và sự hỗ trợ kịp thời của các cấp, các ngành. Xã đã biết phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, cây trồng, vật nuôi chủ lực và gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới, du lịch cộng đồng. Công tác huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hạ tầng, sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, sự đồng thuận, tinh

thần đoàn kết và nỗ lực vươn lên của nhân dân đóng vai trò quan trọng, góp phần đưa các chủ trương, chính sách đi vào thực tiễn. Ngoài ra, việc chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở rộng liên kết thị trường cũng là những nhân tố quan trọng tạo nên kết quả tích cực trong giai đoạn vừa qua.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

**** Nguyên nhân khách quan***

Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư và lưu thông hàng hóa. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân. Nguồn lực đầu tư từ cấp trên còn hạn chế, phân bổ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, giá cả biến động mạnh, người dân gặp khó trong mở rộng sản xuất hàng hóa. Ngoài ra, quá trình hội nhập và cạnh tranh ngày càng gay gắt cũng tạo áp lực lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội ở một địa phương còn nhiều khó khăn như xã Tân Uyên.

**** Nguyên nhân chủ quan***

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền có lúc, có việc chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ; năng lực quản lý, điều hành ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động đổi mới, sáng tạo của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao. Công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể có thời điểm chưa thật chặt chẽ; việc triển khai các chủ trương, chính sách có lúc còn chậm, chưa sát thực tế. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội chưa sâu rộng; ý thức tự lực, tự cường, tính chủ động của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện mục tiêu chung.

III. Bài học kinh nghiệm

Trong giai đoạn 2021-2025, quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tân Uyên đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, Giữ vững, tiếp tục phát huy đoàn kết, thống nhất, chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ. Phải đặt sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền là yếu tố then chốt, bảo đảm định hướng đúng đắn và sự đồng bộ trong triển khai.

Hai là, Quán triệt sâu sắc, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh vào điều kiện cụ thể của xã. Nắm chắc thực tiễn, dự báo đúng tình hình, kịp thời phát hiện những vấn đề mới, bất cập để có giải pháp phù hợp; xử lý có hiệu quả những vấn đề nảy sinh, không để bị động, phát sinh phức tạp.

Ba là, Xác định đúng tiềm năng, nguồn lực, động lực phát triển; vận dụng

sáng tạo các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh vào điều kiện của xã, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, kinh doanh gắn với đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng giao thông; chú trọng liên kết vùng, các xã trong phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa từ sản xuất nông lâm nghiệp, phát triển du lịch.

Bốn là, Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với chú trọng công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và giảm nghèo bền vững.

Năm là, Quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cán bộ người dân tộc, cán bộ nữ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đạo đức, năng lực, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể là yếu tố bảo đảm tính hiệu quả, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, Coi trọng và làm tốt công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đoàn kết cộng đồng. Kết hợp chặt chẽ phong trào thi đua yêu nước với phát huy sức mạnh khối đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đồng thuận và khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân các dân tộc trong xã.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Các văn kiện, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển kinh tế - xã hội.
2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.
3. Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ).
4. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.
5. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Tân Uyên, nhiệm kỳ 2025-2030.
6. Nghị quyết số 02-NQ/ĐH, ngày 16/8/2025 của Đảng bộ xã Tân Uyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

7. Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

8. Dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực, tình hình kinh tế trong nước và của tỉnh trong giai đoạn tới.

9. Thực trạng năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2021-2025 và dự kiến tăng thêm trong giai đoạn 2026-2030.

10. Một số định hướng trong giai đoạn tới đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra trong các chương trình, kế hoạch như:

- Kế hoạch số 212-KH/TU ngày 01/7/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

- Kế hoạch số 1640/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 28/12/2022 về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 24/5/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới...

- Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 27/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 06/01/2021 của Tỉnh ủy về kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Kế hoạch số 360-KH/TU ngày 26/6/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch số 345-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới

- Kế hoạch số 1102/KH-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 1812/KH-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh về phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Kế hoạch số 1366/KH-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.

- Kế hoạch số 1090/KH-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Công văn số 07/UBND-KTN ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030.

- Công văn số 1281/UBND-TH ngày 16/3/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ và Đề án kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các ngành, lĩnh vực khác của cấp có thẩm quyền.

B. BỐI CẢNH

Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, trong tỉnh tiếp tục ổn định, phát triển. Đảng, Nhà nước và tỉnh tiếp tục có những chủ trương, cơ chế, chính sách đầu tư phát triển vùng đồng bào, dân tộc, miền núi, đặc biệt là 3 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Hình thành trên cơ sở sáp nhập 04 xã, thị trấn, với diện tích tự nhiên 296,25 km², dân số 30.415 người; với lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, khí hậu, nguồn nước, hạ tầng kinh tế - xã hội đặc biệt tuyến nhánh nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Lai Châu đi qua địa phận xã, giúp kết nối giao thông giữa xã Tân Uyên với các xã trong tỉnh, các vùng kinh tế, góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế của xã phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp xây dựng, công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, dịch vụ.

Giai đoạn 2026-2030, tỉnh ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, do đó nguồn lực đầu tư vào xã hạn hẹp. Địa bàn xã rộng, dân số đông, một số bản khó khăn, xa trung tâm, khối lượng công việc lớn, yêu cầu quản lý ngày càng cao, chất lượng cán bộ, công chức còn hạn chế là thách thức trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

C. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; tranh thủ các nguồn lực, tăng cường hợp tác vùng, liên xã. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thách thức, khát vọng cống hiến, phát triển. Phát huy tối đa nhân tố con người, lấy con người làm chủ thể, bản sắc văn hóa các dân tộc làm nền tảng, động lực, sức mạnh cho quá trình phát triển.

4. Đổi mới tư duy, nắm bắt và hiện thực hóa các cơ hội phát triển của vùng và xã, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, mở rộng dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

D. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. Mục tiêu tổng quát

Tập trung các nguồn lực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính; phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nâng cao chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực, dân số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng xã Tân Uyên phát triển nhanh, bền vững, đến năm 2030 trở thành xã phát triển khá của tỉnh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm đạt từ 11% trở lên.

(2). Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 50%.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt 13.000 tấn; vùng nguyên liệu chè 1.500 ha; sản lượng chè búp tươi 20.050 tấn; diện tích nhà màng, nhà lưới 02 ha. Trồng mới 200 ha cây ăn quả; diện tích rừng trồng mới khoảng 100 ha; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 51,47%.

(3). Trên 95% đường xã được cứng hoá; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99%.

(4). Trên 82% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý.

(5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 0,88%/năm.

(6) Số lượt khách du lịch hàng năm đạt từ 8.000 lượt trở lên.

2.2. Về văn hóa - xã hội

(7). Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5

tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; 100% các trường đạt trường chuẩn quốc gia; 100% các trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó 70% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trên 13% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: mẫu giáo 99,8%, tiểu học 99,9%, trung học cơ sở 98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, giáo dục thường xuyên, trung cấp đạt trên 75%.

(8). Tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt trên 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%, hằng năm đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho ít nhất 210 người; giải quyết việc làm cho trên 300 lao động/năm.

(9). Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt trên 90%; Tỷ lệ dân số có sổ theo dõi sức khỏe điện tử trên 50%.

(10). Có 90% hộ gia đình; 90% thôn; 97% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(Có Biểu số 01-07 kèm theo)

E. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững

1. Phát triển nông, lâm, hàng hóa, tăng trưởng xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới

Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án, chính sách về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, xây dựng nền nông nghiệp sản xuất tích hợp đa giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, theo hướng hàng hóa. Tập trung mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng các cây trồng chủ lực theo thế mạnh của địa phương. Chuyển đổi diện tích ruộng một vụ kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao. Phát triển mở rộng diện tích nhà màng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng hàng hóa, được công nhận như OCOP, VietGap. Thu hút, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư vào nông nghiệp. Phát triển chăn nuôi tập trung, theo hướng trang trại, gia trại và chăn nuôi có kiểm soát. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, tái sinh rừng, gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng; đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất, nhất là

trồng cây gỗ lớn. Chú trọng phòng ngừa và nâng cao năng lực phòng, chống cháy rừng.

Tập trung nguồn lực thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ tốt môi trường sống của người dân. Phấn đấu đến năm 2030 xã Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Phát triển công nghiệp - xây dựng gắn với bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, phát huy năng lực sản xuất, đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất; bảo tồn, phát triển các nghề truyền thống. Đẩy mạnh hoạt động tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ. Thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển

Phát triển đa dạng và bền vững các ngành thương mại, dịch vụ, gồm chợ trung tâm xã, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương; tăng cường quản lý thị trường, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, viễn thông, đảm bảo thuận lợi và an toàn thông tin.

Phát triển du lịch dựa trên tiềm năng cảnh quan, suối nước nóng, vùng chè, nông nghiệp và văn hóa dân tộc, tập trung du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nông nghiệp, văn hóa cộng đồng và du lịch mạo hiểm. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyên nghiệp, đầu tư bài bản, nhất là dự án quy mô lớn. Tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội thu hút khách và quảng bá du lịch. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư tôn tạo cảnh quan, bảo tồn văn hóa, phát triển sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch.

Gắn phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới, bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch, sản phẩm và tua tuyến. Tăng cường xúc tiến, quảng bá hình ảnh thiên nhiên, văn hóa đặc sắc đến du khách trong nước và quốc tế. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội

Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, trọng tâm mở mới tuyến đường tránh xã Tân Uyên và các nhánh kết nối Quốc lộ 32; nâng cấp các tuyến đường liên xã, nội xã, liên bản, tăng cường kết nối vận tải vùng phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch và kinh tế - xã hội.

Tiếp tục phát triển và nâng cấp hạ tầng thủy lợi, quản lý khai thác hiệu quả công trình phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt nông thôn, giảm thiểu khó khăn mùa khô.

Đầu tư kiên cố hóa 100% trường lớp, phòng chức năng, nhà công vụ giáo viên, nhà bán trú, công trình vệ sinh theo chuẩn, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018; nâng cấp trường trọng điểm, trường đạt chuẩn quốc gia. Cải thiện cơ sở hạ tầng trạm y tế xã đáp ứng khám chữa bệnh, phòng chống dịch. Phát triển hạ tầng du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; đầu tư hạ tầng văn hóa, thể thao theo chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh; nâng cấp hạ tầng viễn thông, hệ thống thông tin cơ sở.

Quản lý xây dựng đô thị chặt chẽ theo quy hoạch, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải và phát triển cây xanh; tăng cường quản lý phát triển khu dân cư nông thôn. Hoàn thành quy hoạch điều chỉnh chung xã Tân Uyên và vùng phụ cận đến 2035; quy hoạch chi tiết phân khu nghỉ dưỡng, du lịch tại bản Phiêng Phát, Nà Ban; cụ thể hóa quy hoạch điểm dân cư nông thôn. Đầu tư dự án giao thông kết nối thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật nâng cao tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

5. Phát triển các thành phần kinh tế

Thu hút, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, các thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào các hoạt động kinh tế của địa phương, các doanh nghiệp lớn, đầu tư bài bản, chuyên nghiệp. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngành ngân hàng mở rộng mạng lưới hoạt động trên địa bàn, nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện có hiệu quả các chính sách tiền tệ, tín dụng, đảm bảo nguồn lực cho vay vốn đáp ứng các dự án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và khả năng cạnh tranh trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, kết hợp với ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm.

6. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục tập trung vào công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xử lý thủ tục hành chính đi đôi với việc xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục hành

chính một cách nhanh gọn và đảm bảo tính minh bạch trong quan hệ giữa cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước với người dân, tránh hiện tượng gây phiền hà, sách nhiễu; thực hiện công khai minh bạch, phổ biến rộng rãi và niêm yết công khai tại công sở các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính.

Tăng cường gặp gỡ, đối thoại nắm bắt thông tin, ý kiến đóng góp của đội ngũ doanh nhân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng, đóng góp ngày càng nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; quan tâm đến giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Chú trọng phát triển giáo dục phổ thông, đặc biệt là giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt chủ trương chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng đầu ra. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển mô hình kinh tế của địa phương; đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động, kết nối thông tin thị trường lao động giữa các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư và các cơ sở đào tạo nghề nhằm gắn kết hiệu quả giữa cung và cầu lao động.

- Tiếp tục triển khai các chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; rà soát xây dựng các chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài đủ hấp dẫn và đủ cạnh tranh với các địa phương trong vùng.

2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

- củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống các cơ sở y tế chất lượng; xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo tiếp cận cho mọi người dân; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế.

- Duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và cung ứng dịch vụ y tế có chất lượng. Triển khai thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số, kiểm soát chặt

chế công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách Dân số và Phát triển.

3. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ doanh nghiệp và người dân. Các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội tiên phong đổi mới lãnh đạo, quản lý, vận động quần chúng sử dụng công nghệ số hiệu quả.

4. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế

Xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh, nhất là văn hóa công sở và trong việc cưới, việc tang, xóa bỏ tập tục lạc hậu, ngăn chặn hành vi, biểu hiện làm suy thoái giá trị văn hóa, đạo đức xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quan tâm xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao, nhất là thể thao, giáo dục thể chất trong trường học, khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao hiện đại là thế mạnh của huyện tạo nền tảng phát triển phong trào thể thao quần chúng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin.

5. Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao

Tập trung bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em; tạo điều kiện để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc tốt, giúp trẻ em phát triển toàn diện và thực hiện tốt hơn các quyền trẻ em. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; đề cao vai trò, trách nhiệm và giá trị gia đình, cộng đồng trong nuôi dưỡng, giáo dục, rèn luyện con người, nhất là thế hệ trẻ.

Xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức lành mạnh, ngăn chặn sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức; thực hiện gắn kết chặt chẽ xây dựng văn hóa với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển văn hóa, xã hội với phát triển kinh tế. Bảo vệ, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa các dân tộc. Chú trọng đầu tư phát triển văn hóa với các lễ hội, bảo tồn, phát huy văn hóa bản sắc các dân tộc, đẩy mạnh hoạt động văn nghệ quần chúng, phát triển và nâng cao chất lượng đội văn nghệ xã, thôn; quan tâm phát

triển văn nghệ tại vùng đồng bào dân tộc, tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động sáng tác và biểu diễn; phấn đấu đến năm 2030 có 100% thôn có đội văn nghệ và hoạt động thường xuyên, hiệu quả và có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt, học tập của nhân dân.

6. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Triển khai đồng bộ 3 chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, tiếp cận dịch vụ xã hội; duy trì mở rộng mô hình đào tạo nghề; đẩy mạnh cung cấp thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm trong nước và xuất khẩu lao động; hỗ trợ lao động yếu thế, dân tộc thiểu số, người nghèo và bộ đội xuất ngũ.

7. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

- Quan tâm triển khai các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, lôi kéo, gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; quy hoạch và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất đúng quy định. Rà soát quỹ đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp kém hiệu quả và tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ để thu hút nhà đầu tư có năng lực phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ. Nghiêm túc đánh giá, kiểm soát tác động môi trường các dự án; tăng cường quản lý, thanh tra, xử lý vi phạm về tài nguyên và môi trường. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải đô thị; thúc đẩy xã hội hóa phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn và khu công cộng. Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu phát thải chất thải; ứng dụng công nghệ số trong quản lý dữ liệu đất đai, khoáng sản và môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của hệ thống chính trị và cộng đồng trong ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai như mưa lũ, sạt lở đất; nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

III. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng bộ máy chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh toàn diện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp

Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong chỉ đạo công tác điều hành chính quyền xã. rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, phân rõ chức năng, nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân trong quyết định và giám sát các vấn đề địa phương. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân, tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng nền hành chính hiện đại, đơn giản hóa thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bố trí, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong việc tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời nắm bắt dư luận, phản ánh, nguyện vọng của người dân để giải quyết các vụ việc theo quy định của pháp luật tránh để hình thành điểm nóng về đơn thư, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

IV. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

1. Củng cố, tăng cường quốc phòng

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập; hàng năm huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

2. Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các phần tử xấu, giữ vững ổn định an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

G. CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ

(1) Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

(3) Tiếp tục phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, kinh tế tuần hoàn; hướng tới phát triển nông nghiệp xanh và bền vững.

Trên đây là Báo cáo của UBND xã Tân Uyên đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm 2021-2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Văn Thanh